

Số: 323/2019/QĐST-HNGĐ

Tân phú, ngày 16 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;  
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 301/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2019 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu:* Bà Nguyễn Thị Diễm A, sinh năm 1981

Địa chỉ: 165 D, phường T, quận T, Thành phố H.

*Người yêu cầu:* Ông Nguyễn Quang H, sinh năm 1979

Địa chỉ: 165 D, phường T, quận T, Thành phố H.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn của bà Nguyễn Thị Diễm A và ông Nguyễn Quang H.

[2] Về quan hệ con chung: Hai bên thỏa thuận giao con chung tên Nguyễn Thị Quỳnh H, sinh ngày 26/9/2007 cho bà Nguyễn Thị Diễm A là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giao trẻ Nguyễn Quỳnh H sinh ngày 14/4/2013 cho ông Nguyễn Quang H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà A và ông H do cả hai không yêu cầu.

[3] Về tài sản chung: Hai bên xác nhận không có.

[4] Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

[5] Về lệ phí Tòa án : Bà Nguyễn Thị Diễm A và ông Nguyễn Quang H phải nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Diễm A và ông Nguyễn Quang H thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân chấm dứt theo Giấy Chứng nhận kết hôn số 256, quyển số 02/2006/P.TQ ngày 21/11/2006 của Ủy ban nhân dân phường T, quận T, Thành phố H kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung : Hai bên thỏa thuận giao con chung tên Nguyễn Thị Quỳnh H, sinh ngày 26/9/2007 cho bà Nguyễn Thị Diễm A là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giao trẻ Nguyễn Quỳnh H sinh ngày 14/4/2013 cho ông Nguyễn Quang H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà A và ông H do cả hai không yêu cầu.

Trong trường hợp bà A, ông H không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, ông H, bà A hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Bà A, ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Ông H, bà A cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp bà A, ông H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì ông H, bà A có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

2. Về lệ phí việc dân sự: bà Nguyễn Thị Diễm A và ông Nguyễn Quang H phải nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng lệ phí việc dân sự nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng bà A và ông H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0012750 ngày 04/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận T. Bà H và ông H đã nộp đủ lệ phí việc dân sự.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND TP. H;
- VKSND Q. T;
- UBND Phường T, quận T, TP.H.
- Chi cục THA.DS Q. T;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ

**THẨM PHÁN**

**Lê Viết Hoàng Lâm**